

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thiên Chương	10A1	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
2	Lương Gia Hân	10A1	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Dư Ngọc Ngân	10A1	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
4	Thái Lê Ngân	10A1	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Xuân Nhi	10A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Phan Quỳnh Như	10A1	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Thị Ngọc Sương	10A1	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
8	Bùi Võ Minh Thư	10A1	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Trần Triệu Vy	10A1	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hồng	10A2	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Biện Ngọc Trà My	10A2	Áo ngoài quần	22/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Quốc Thiên	10A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thị Thùy Trang	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	6

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Ánh Dương	10A3	Quần áo không đúng quy định[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Văn Hiếu Nghĩa	10A3	Giày dép	24/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Ngô Khánh Nguyên	10A3	Giày dép	24/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	10A3	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	10A3	Quần áo không đúng quy định[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Huỳnh Thành Phú	10A3	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
7	Huỳnh Thành Phú	10A3	Giày dép	24/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Ngô Quỳnh Tiên	10A3	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thị Huyền Trang	10A3	Quần áo không đúng quy định[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Trần Hoàng Tỷ	10A3	Giày dép	24/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	10

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Trà My	10A4	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Trương Tiểu My	10A4	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Thạch Thị Huỳnh Như	10A4	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Võ Văn Anh Tuấn	10A4	Không Phù hiệu	23/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Trần Lâm Hoàng Khang	10A5	Không chấp hành kỷ luật	22/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Chí Nam	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Chí Nam	10A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Hoàng Phúc	10A5	Áo ngoài quần	22/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	7

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Vi Lưu Hoàng Anh	10A6	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
2	Vi Lưu Hoàng Anh	10A6	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
3	Vi Lưu Hoàng Anh	10A6	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	3

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Gia Bảo	10A7	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Lê Nguyễn Giao Long	10A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Lê Thành	10A7	Đi học trễ	24/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	3

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	10A8	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thanh Xuân	10A8	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	2

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Phú	10A9	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A9	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Cảnh	10A10	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Cao Bảo Khang	10A10	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Ánh	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Thạch Gia Nghi	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Trần Lâm Minh Quy	10A12	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
4	Phạm Quỳnh Phương Quyên	10A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	4

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Nguyên Bảo	10A13	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thùy Linh	10A13	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Hoàng Long	10A13	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Hoàng Long	10A13	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Minh Tuyền	10A13	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Xuân Vũ	10A13	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	6

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thiên Bảo	11A1	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
2	Trần Thị Bích Hương	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Anh Khoa	11A1	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Trần Đỗ Quỳnh Nhi	11A1	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
5	Phú Nguyễn Hoài Thương	11A1	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
6	Lê Nguyễn Đình Toàn	11A1	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Trần Nguyễn Ngọc Trinh	11A1	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	7

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	11A2	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Bảo Quyên	11A2	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	2

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Gia Bảo	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Trần Ngọc Duy	11A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Trần Nguyễn Tiến Khôi	11A3	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
4	Ngô Tuấn Phát	11A3	Vắng có phép[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lâm Tú Anh	11A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Lê Thị Bảo Trâm	11A4	Vắng có phép[Tiết 5 sáng]	22/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thanh Vân	11A4	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	3

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Giao Trâm Anh	11A5	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Võ Ngọc Gia Hân	11A5	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Lê Khánh Hưng	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Chí Khang	11A5	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Lâm Quốc Khánh	11A5	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Lâm Quốc Khánh	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Tạ Thị Ngọc Lan	11A5	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Trần Thị Kiều My	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Lê Hoàng Phương Nhi	11A5	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Lê Hoàng Phương Nhi	11A5	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
11	Tiêu Việt Nhựt	11A5	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Kim Thanh	11A5	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Phạm Vũ Thanh Thùy	11A5	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
14	Ngô Thị Cẩm Tiên	11A5	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
15	Trần Nguyễn Thùy Trang	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	15

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Như Anh	11A6	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
2	Tô Thị Hồng Anh	11A6	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Đào	11A6	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Huỳnh Nguyên Hương	11A6	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
5	Lâm Anh Kiệt	11A6	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ánh Ngọc	11A6	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Ngọc	11A6	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
8	Trần Ngọc Yến Nhi	11A6	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dũng	11A7	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Võ Yến Nhi	11A7	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Châu Huỳnh Anh	11A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Gia Hân	11A8	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
3	Hồ Quang Minh	11A8	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
4	Phan Hồ Trang Thảo	11A8	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
5	Nguyễn Sơn Tùng	11A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	5

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Phương Trâm	11A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	1

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	11A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Đặng Quốc Kiệt	11A10	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
3	Trương Hữu Lai	11A10	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
4	Phạm Thị Tuyết Nghi	11A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Lâm Minh Sang	11A10	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	11A10	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Thị Kim Hồng	11A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Đỗ Quang Khôi	11A11	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Phạm Thị Trà My	11A11	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
4	Phạm Tài Phát	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thanh Trúc	11A11	Vắng có phép[Tiết 3 sáng]	23/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đỗ Lê Thiên Bảo	11A12	Áo ngoài quần	22/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	11A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thị Ngọc Trang	11A13	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Lê Gia Vy	11A13	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Mai Anh	11A14	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Đặng Hồ Cẩm Hà	11A14	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	23/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Đặng Hồ Cẩm Hà	11A14	Không chấp hành kỷ luật	23/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Huỳnh Lê Phương Linh	11A14	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	23/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Huỳnh Lê Phương Linh	11A14	Không chấp hành kỷ luật	23/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Trần Triệu Trúc Linh	11A14	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Phi Long	11A14	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Phi Long	11A14	Đi học trễ	24/04/2025	-2.00	-2.00	
9	Hồng Kim Ngân	11A14	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Phạm Thị Quỳnh Như	11A14	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
11	Phạm Thị Quỳnh Như	11A14	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Phạm Huỳnh Cẩm Tú	11A14	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Dương Hải Yến	11A14	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	13

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Huy Du	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Lê Huy Du	12A1	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
3	Lê Huy Du	12A1	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	12A1	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	22/04/2025	0.00	0.00	
5	Huỳnh Nhật Tân	12A1	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A1	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	22/04/2025	0.00	0.00	
7	Nguyễn Trần Phương Trúc	12A1	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	7

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Hoàng Thành Đạt	12A2	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
2	Hoàng Thành Đạt	12A2	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
3	Phan Nguyễn Duy Khang	12A2	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
4	Bùi Nhã Linh	12A2	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Vương Tiểu Mẫn	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trọng Nghĩa	12A2	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
7	Kim San	12A2	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Tấn Tài	12A2	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
9	Lê Thị Hồng Thơ	12A2	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Lê Văn Trung	12A2	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
11	Vũ Phước Giang Nam	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	11

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Vũ Anh	12A3	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
2	Lâm Quốc Bảo	12A3	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Đào	12A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Bạch Hải Đăng	12A3	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Bạch Hải Đăng	12A3	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
7	Bạch Hải Đăng	12A3	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
8	Võ Ngọc Ngân Hà	12A3	Vắng có phép[Tiết 3 sáng]	22/04/2025	0.00	0.00	
9	Nguyễn Trần Đăng Khoa	12A3	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Trần Đăng Khoa	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
11	Bùi Nhật Thanh	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Hoàng Minh Thông	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
13	Đặng Ngọc Phương Uyên	12A3	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
14	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	12A3	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
15	Trần Thanh Vy	12A3	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
17	Huỳnh Ngọc Như Ý	12A3	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	17

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	12A4	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Mỹ Hoa	12A4	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	12A4	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
4	Nguyễn Hữu Lộc	12A4	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
5	Hoàng Phương Nam	12A4	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Trọng Tính	12A4	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
7	Huỳnh Thị Ngọc Vân	12A4	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	7

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Nhật Anh	12A5	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
2	Mai Kỳ Duyên	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Phan Thị Thanh Hằng	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Phan Thị Thanh Hằng	12A5	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
5	Phan Thị Thanh Hằng	12A5	Giày dép	22/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trần Anh Khoa	12A5	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Vũ Thị Linh	12A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	12A5	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
9	Trịnh Minh Quang	12A5	Vắng có phép[Tiết 3 sáng]	22/04/2025	0.00	0.00	
10	Trịnh Minh Quang	12A5	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
11	Trịnh Minh Quang	12A5	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
12	Nguyễn Ngọc Thảo	12A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Khuru Ngọc Trang	12A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	13

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài Phương Anh	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Huỳnh Minh Huy	12A6	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	2

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Ngọc Ti Na	12A7	Quần áo không đúng quy định	21/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Dương Kim Tấn	12A7	Giày dép[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Sơn Trà	12A7	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đào Nhật Anh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
2	Đào Nhật Anh	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
3	Đào Nhật Anh	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Trần Ngọc Phương Duy	12A8	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Trần Ngọc Phương Duy	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Huỳnh Tấn Khang	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Chế Trần Kim Vy	12A8	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
8	Chế Trần Kim Vy	12A8	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	8

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Nguyễn Đức Anh	12A9	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Kim Cương	12A9	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thu Mai	12A9	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Cẩm My	12A9	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
5	Dương Cát Minh Ngọc	12A9	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
6	Nguyễn Duy Tài	12A9	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Duy Tài	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Duy Tài	12A9	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	23/04/2025	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Duy Tài	12A9	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	23/04/2025	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Lê Chí Thành	12A9	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Trần Phúc Thịnh	12A9	Vắng có phép	21/04/2025	0.00	0.00	
14	Trần Phúc Thịnh	12A9	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
15	Phí Vũ Đoan Trang	12A9	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
16	Trần Tấn Triết	12A9	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Như Trường	12A9	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
18	Nguyễn Như Trường	12A9	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Phú Vinh	12A9	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
20	Nguyễn Phú Vinh	12A9	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
21	Nguyễn Phú Vinh	12A9	Đá banh, đá cầu trên lầu	22/04/2025	-2.00	-2.00	
22	Nguyễn Phú Vinh	12A9	Giày dép[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-40.00	-40.00	22

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Thị Thảo Nhi	12A10	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
2	Trần Phương Như	12A10	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Võ Thị Mỹ Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Phạm Thanh Tùng	12A10	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	5

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Thái Anh	12A11	Vắng có phép	22/04/2025	0.00	0.00	
2	Trần Nguyễn Anh Huy	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
3	Trần Nguyễn Anh Huy	12A11	Giày dép[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Anh Khoa	12A11	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Lê Hoàng Minh	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
6	Trần Xuân Nghi	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
7	Mai Lê Bảo Ngọc	12A11	Vắng có phép[Tiết 1 sáng]	21/04/2025	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12A11	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
9	Võ Thị Thanh Tiên	12A11	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
10	Nguyễn Võ Mạnh Trí	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Võ Mạnh Trí	12A11	Giày dép[Tiết 1 sáng]	24/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	22/04/2025	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	12

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	12A12	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
2	Võ Gia Như Ngọc	12A12	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
3	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
4	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
5	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
6	Võ Trọng Nhân	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	12A12	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
8	Phạm Hoàng Phi	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
9	Đinh Vân Thảo	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Lê Trần Thế Vinh	12A12	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	10

, ngày 26 tháng 04 năm 2025

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Bích	12A13	Mang nước, đồ ăn lên lớp	23/04/2025	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Bình Dương	12A13	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	22/04/2025	0.00	0.00	
3	Trần Thụy Phương Hiếu	12A13	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
4	Võ Khánh Hưng	12A13	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Minh Nghĩa	12A13	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
6	Lâm Thị Như Ngọc	12A13	Vắng có phép[Tiết 1 chiều]	22/04/2025	0.00	0.00	
7	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	12A13	Đi học trễ	22/04/2025	-2.00	-2.00	
8	Lương Phương Nhi	12A13	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
9	Trần Thanh Phát	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/04/2025	-4.00	-4.00	
10	Phạm Nhân Tâm	12A13	Vắng có phép	23/04/2025	0.00	0.00	
11	Nguyễn Nhật Thiên	12A13	Đi học trễ	21/04/2025	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Nhật Thiên	12A13	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Nhật Thiên	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/04/2025	-4.00	-4.00	
14	Đặng Thị Ngọc Thu	12A13	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
15	Nguyễn Vũ Ngọc Trâm	12A13	Đi học trễ	23/04/2025	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Vũ Ngọc Trâm	12A13	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
17	Trần Châu Minh Tú	12A13	Vắng có phép	24/04/2025	0.00	0.00	
18	Trần Bảo Vy	12A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/04/2025	-4.00	-4.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	18

, ngày 26 tháng 04 năm 2025